

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
DT PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **103/2020/HSST**

Ngày 28/5/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, DT PHỐ HÀ NỘI**

- DT phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Mạnh Điền; Ông Nguyễn Hữu Lan;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Đắc Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2020/TLST-HS, ngày 15/5/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2020/HSST-QĐ ngày 18/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần TT, Giới tính: Nam; Sinh năm 1993 tại Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT: Thôn K, xã T, huyện Phú Xuyên, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do (Thợ sơn); Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Trần K (đã chết); Họ tên mẹ: Tô N; Sinh năm: 1969; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 22/2016/HSST ngày 28/7/2016, Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên đã xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị bắt quả tang và giam giữ từ ngày 02/3/2020 tại Trại tạm giam số 1, Công an DT phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phan VN; Giới tính: Nam; Sinh năm 2000 tại Phú Thọ, Nơi đăng ký HKTT: Khu A, xã V, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Thợ xây tự do; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Phan Đ, sinh năm: 1977; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ tên mẹ: Nguyễn T; sinh năm: 1980; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt quả tang và giam giữ từ ngày 02/3/2020 tại Trại tạm giam số 1 Công an DT phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê DT; Giới tính: Nam; Sinh năm 1998 tại Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT: Khu L, thị trấn B, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình; Chỗ ở: Số 1 CB, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Lê D ; Sinh năm: 1972; Họ tên mẹ: Nguyễn P;

Sinh năm: 1972; Tiền án, Tiền sự: Không; Đầu thú và giam giữ từ ngày 02/3/2020 tại Trại tạm giam số 1 Công an DT phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Hà VC; Tên gọi khác: Nguyễn DT; Giới tính: Nam; Sinh năm 2000; Nơi đăng ký HKTT: Bản A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do (Nhân viên phục vụ bàn); Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Hà Văn T; Sinh năm: 1968; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ tên mẹ: Lường Thị C; Sinh năm: 1970; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Tiền án, Tiền sự: Không; Đầu thú và giam giữ từ ngày 02/3/2020 tại Trại tạm giam số 1 Công an DT phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Công ty CP; Địa chỉ: Số 1 VS, quận 3, DT phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Phan VN, Trần TT, Lê DT và Hà VC không có nghề nghiệp, sống lang thang và ở tại các cửa hàng Internet. Từ tháng 3/2020 các bị cáo đã gây ra hai vụ trộm cắp tài sản của Công ty CP mang ra ngoài, tại khu vực công trường xây dựng khu đô thị Ciputra, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, DT phố Hà Nội. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ ngày 01/3/2020, bốn bị cáo gặp 02 thanh niên tên M và Th. Do cả bốn không có tiền tiêu nên M đã rủ tất cả đến công trường xây dựng ở khu đô thị Ciputra, phường Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội để trộm sắt (do trước đó M làm công nhân tại đây). Đến nơi, quan sát xung quanh không có người, các bị cáo DT, TT và VC chui qua lỗ hổng dưới chân hàng rào bao quanh công trình để vào bên trong, Mừng và VN đứng ở bên ngoài. DT, TT và VC lấy được 06 thanh sắt mỗi thanh dài 6,17m. Sau đó Mừng thuê xe ba gác, mang đi tiêu thụ tài sản và chia cho các bị cáo mỗi người 200.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/3/2020, các đối tượng lại rủ nhau đến công trường trên để trộm cắp sắt. Các bị cáo DT, TT cùng với Mừng, DT chui qua lỗ hổng dưới chân hàng rào để vào bên trong, khiêng sắt từ bên trong công trình đưa qua lỗ hổng ra bên ngoài cho VC và VN đứng ngoài đợi sẵn. Khi lấy được 12 thanh sắt thì anh Nguyễn Chí Cường và anh Phạm Xuân Hưng là bảo vệ công trường phát hiện, hô hoán bắt quả tang cùng vật chứng là 12 thanh sắt phi 36 màu đen, dài 6,17m, mỗi thanh sắt nặng 46kg x 12= 552kg.

Kết luận định giá tài sản số 30 ngày 09/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm xác định: 12 thanh sắt đường kính 36, dài 6,17m nặng 46kg, tổng trọng lượng: 552kg, có giá trị: 7.341.600 đồng

Kết luận định giá số 59 ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Bắc Từ Liêm xác định: 06 thanh sắt đường kính 36, dài 6,17m nặng 46kg, tổng trọng lượng: 276kg (tài sản không thu hồi được) có giá trị: 3.670.800 đồng.

Do chưa xác định được nhân thân của M và Th, ngày 28/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định tách rút tài liệu số 23 để xác minh xử lý sau.

Ngày 23/4/2020, Cơ quan điều tra đã trao trả 12 thanh sắt cho Công ty CP, Công ty đã nhận lại và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Cáo trạng số 117/CT-VKS, ngày 15/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố truy tố các bị cáo Phan VN, Trần TT, Lê DT và Hà VC về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ VN quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trần TT mức án từ 10 đến 14 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Phan VN mức án từ 08 đến 12 tháng tù; Bị cáo Lê DT mức án từ 08 đến 12 tháng tù; Bị cáo Hà VC mức án từ 08 đến 12 tháng tù; Về dân sự và vật chứng: Không; Buộc mỗi bị cáo nộp sung quỹ 200.000 đồng thu lời bất chính.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Khoảng 01 giờ ngày 01/3/2020, các bị cáo Trần TT, Phan VN, Lê DT và Hà VC đã lén lút chiếm đoạt 06 thanh sắt đường kính 36, dài 6,17m nặng 46kg, tổng trọng lượng: 276kg trị giá 3.670.800 đồng, khoảng 00 giờ ngày 02/3/2020, các bị cáo tiếp tục đã lén lút chiếm đoạt 12 thanh sắt đường kính 36, dài 6,17m nặng 46kg, tổng trọng lượng: 552kg, có giá trị: 7.341.600 đồng của Công ty CP tại khu vực công trường xây dựng Ciputra, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là: 11.012.400 đồng. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: DT khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội gây thiệt hại không lớn; Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo VC, DT VN lần đầu bị đưa ra xét xử, bị cáo VC là người dân tộc thiểu số, đến từ vùng có kinh tế khó khăn, bị cáo VC, DT đầu thú nên

được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo TT có nhân thân xấu, vừa mới được xóa án tích tại Bản án số 22/2016/HSST ngày 28/7/2016, Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên đã xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong ngày 28/7/2019, đương nhiên được xóa án tích ngày 28/7/2019).

Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về dân sự: Số tiền bán 06 thanh sắt có tổng trọng lượng 276kg (không thu hồi được, định giá là 3.670.800 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường. Các bị cáo khai được đối tượng Mừng chia mỗi người 200.000 đồng. Đây là số tiền thu lời bất chính, cần buộc các bị cáo nộp sung quỹ Nhà nước. 12 thanh sắt tổng trọng lượng: 552kg, có giá trị: 7.341.600 đồng, bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xét.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ở các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, điều tra viên, cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật hình sự về các quyền nghĩa vụ của mình, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, khởi tố, kết luận điều tra, truy tố bị cáo theo đúng tội danh, điều luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần TT, Phan VN, Lê DT và Hà VC phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần TT 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2020.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan VN 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2020.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lê DT 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2020.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà VC 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2020.

5. Áp dụng: Điều 106, Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

5.1. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng thu lời bất chính sung quỹ Nhà nước.

5.2. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5.3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND; TAND TP Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Loan